

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN K  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2018/HSST  
Ngày 21-6-2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lan Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Hoàng Thị Chính

Ông Vũ Văn Lầy.

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Mai Thị Thanh Huyền, Thư ký  
Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị  
Minh Hiền, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai, vụ án hình sự thụ lý số 15/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 350/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Đặng Thị T, tên gọi khác: Không. Giới tính: Nữ. Sinh ngày 27/8/1963. Nơi sinh: Hải Phòng. Nơi sinh sống: Số 205 đường T, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng. Quốc tịch Việt Nam. Dân tộc Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Tự do. Trình độ văn hóa 10/10. Họ tên bố: Đặng Duy P. Họ tên mẹ: Phạm Thị T. Bị cáo có chồng là Phùng Văn T (đã chết). Bị cáo có hai con; con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1991. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo Đặng Thị T đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/12/2017. (Có mặt).

2. Phùng Thị Th, tên gọi khác: Không. Giới tính: Nữ. Sinh ngày 01/9/1991. Nơi sinh: Hải Phòng. Nơi sinh sống: số 205 đường T, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng. Quốc tịch Việt Nam. Dân tộc Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Tự do. Trình độ văn hóa 12/12. Họ tên bố: Phùng Văn T (đã chết). Họ tên mẹ: Đặng Thị T. Bị cáo chưa có chồng con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo Phùng Thị Th đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/12/2017. (Có mặt).

**- Người làm chứng:**

- + Anh Nguyễn Tất T, (vắng mặt).
- + Anh Nguyễn Đức A, (vắng mặt).
- + Ông Vũ Đức B, (vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 10 phút ngày 21/12/2017 tại số nhà 205 đường T, quận K, thành phố Hải Phòng, Phòng Cảnh sát hình sự Công an thành phố Hải Phòng bắt quả tang Đặng Thị T và Phùng Thị Th là con gái T, cùng trú tại số 205 đường T, quận K, thành phố Hải Phòng đang có hành vi bán, tổng hợp các bảng số lô, đề.

Quá trình điều tra xác định: Đặng Thị T nảy sinh ý định bán lô, đề tại nhà của mình ở địa chỉ số nhà 205 đường T, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng từ ngày 20/11/2017. T hướng dẫn Phùng Thị Th (Con gái ruột của T) cách thức thực hiện ghi bán số lô, đề và cách tính phần trăm hoa hồng cho người đến mua lô, đề.

Hàng ngày từ 15 giờ, T nhờ Th ra ngồi tại bàn sát cửa ra vào để bán số lô, đề cho khách. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày T sẽ tổng hợp các tích kê Th đã bán. Căn cứ vào kết quả sổ xổ miền Bắc mở thưởng vào 19 giờ cùng ngày, T sẽ trực tiếp trả tiền cho các khách mua lô, đề trúng thưởng theo tỉ lệ trúng thưởng như sau: Nếu khách trúng số ba càng (Ba số trùng với ba số cuối của giải đặc biệt) thì được trả theo tỉ lệ đánh 1 được 400; khách trúng số đề (Hai số trùng với hai số cuối của giải đặc biệt) thì được trả theo tỉ lệ đánh 1 được 80; khách trúng số bao thường (Hai số trùng với hai số cuối của tất cả giải) thì được trả theo tỉ lệ đánh 1 được 3,4; khách trúng số bao xiên gồm bao xiên đôi (Hai cặp số trùng với hai số cuối của hai cặp số trong tất cả các giải) thì được trả theo tỉ lệ đánh 1 được 14; bao xiên ba (Ba cặp số trùng với hai số cuối của ba cặp số trong tất cả giải) đánh 1 được 48; bao xiên bốn (Bốn cặp số trùng với hai số cuối của bốn cặp số trong tất cả giải) đánh 1 được 180.

Phần trăm hoa hồng khách được hưởng từ việc mua số lô, đề: Đối với bao thường thì khách được trừ 5% trên tổng số tiền mua số bao thường đó; đối với số bao ba càng, số đề, số bao xiên thì khách được trừ 10% trên tổng số tiền mua số ba càng, số đề, số bao xiên đó.

T và Th cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc nói trên nhiều ngày nhưng không liên tục. Khoảng 18 giờ 10 phút ngày 21/12/2017, khi đang tổng hợp các bảng số lô, đề thì T và Th bị Phòng Cảnh sát hình sự - Công an thành phố Hải Phòng bắt quả tang và thu giữ tang vật gồm: 41.350.000 đồng tại bàn trong phòng ngủ, 1.518.000 đồng tại bàn đặt cạnh cửa ra vào, 74 tờ tích kê và 03 tờ giấy ghi tổng hợp các số lô, đề.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K làm rõ số tiền T và Thuý dùng đánh bạc trái phép dưới hình thức lô, đề như sau: Tổng số tiền ghi trên 74 tờ tích kê là 51.701.000 đồng, số tiền thực tế T nhận được sau khi đã trừ hoa hồng cho khách là 47.544.000 đồng. Số tiền thu giữ tại nhà T 42.868.000 đồng là do T đã dùng 4.676.000 đồng để trả thưởng cho khách trúng thưởng từ hôm trước.

Ngày 27/12/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hải Phòng đã quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Đặng Thị T và Phùng Thị Th.

Tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 21/5/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân quận K đã truy tố bị cáo Đặng Thị T và Phùng Thị Th về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng vẫn giữ quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Thị T, Phùng Thị Th phạm tội “Đánh bạc”. Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Đặng Thị T từ 15 đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng; phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đặng Thị T số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước. Truy thu số tiền 4.676.000 đồng là tiền T và Th bán lô, đề của ngày 21/12/2017 mà T đã sử dụng để trả thưởng cho khách trúng thưởng từ hôm trước để sung vào ngân sách Nhà nước. Căn cứ vào khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Phùng Thị Th từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ; trừ cho bị cáo 18 ngày cải tạo không giam giữ do đã bị tạm giữ 06 ngày tại Công an thành phố Hải Phòng (từ ngày 22/12/2017 đến ngày 27/12/2017). Miễn khấu trừ thu nhập trong thời gian chấp hành án đối với bị cáo Phùng Thị Th. **Ghi nhận sự tự nguyện nộp lại tiền thu lời bất chính của các bị cáo Đặng Thị T, Phùng Thị Th với tổng số tiền là 2.400.000 đồng.** Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 42.868.000 đồng. Về án phí: Bị cáo Đặng Thị T, Phùng Thị Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu. Các bị cáo thống nhất với quan điểm luận tội của Viện Kiểm sát và không có ý kiến tranh luận gì. Bị cáo Đặng Thị T, Phùng Thị Th tự nguyện nộp sung quỹ Nhà nước tiền thu lời bất chính trong thời gian thực hiện hành vi đánh bạc từ ngày 20/11/2017 đến ngày 20/12/2017 là 2.400.000 đồng. Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đều nhận thấy hành vi của mình là trái pháp luật, các bị cáo rất ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nhận thấy:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận K, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Thị T và Phùng Thị Th đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp Biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Đặng Thị T, Phùng Thị Th có hành vi thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi lô, đề không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép. Hành vi của các bị cáo đã vi phạm Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999, phạm tội “Đánh bạc”. Như vậy, Viện Kiểm sát nhân dân quận K đã truy tố các bị cáo Đặng Thị T, Phùng Thị Th ra trước Tòa án nhân dân quận K để xét xử về tội danh theo điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định: *“Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 249 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm.”*

[4] Đã chứng minh được ngày 21/12/2017 số tiền T và Th dùng để đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi lô, đề như sau: Tổng số tiền ghi trên 74 tờ tích kê là 51.701.000 đồng, số tiền thực tế T nhận được sau khi đã trừ hoa hồng cho khách là 47.544.000 đồng. Tại điểm b khoản 5.2 Điều 1 Nghị quyết 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định *“Xác định số tiền hoặc giá trị hiện vật của chủ đề, chủ cá độ dùng đánh bạc:*

...

b) *Trường hợp không có người chơi số đề, cá độ trúng số đề, thắng cược cá độ hoặc bị phát hiện, ngăn chặn trước khi có kết quả mở thưởng, kết quả bóng đá, kết quả đua ngựa... thì số tiền chủ đề, chủ cá độ dùng đánh bạc là tổng số tiền mà*

*chủ đề, chủ cá độ đã nhận của những người chơi số đề, cá độ*”. Như vậy hành vi của các bị cáo Đặng Thị T, Phùng Thị Th được ngăn chặn trước khi có kết quả mở thưởng; tổng số tiền mà chủ đề nhận được của những người chơi số đề là 47.544.000 đồng. Vì vậy Đặng Thị T, Phùng Thị Th phải chịu trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự.

- Tính chất vụ án:

[5] Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, vụ án xảy ra có đồng phạm. Hành vi đánh bạc của bị cáo Đặng Thị T và Phùng Thị Th mang tính nguy hiểm cho xã hội. Nó trực tiếp xâm phạm đến những quy tắc, trật tự công cộng do Nhà nước quy định, làm mất đi những tiền đề quan trọng cho việc xây dựng một xã hội văn minh. Hành vi đánh bạc cũng là tiền đề của những tệ nạn xã hội phức tạp, gây mất trật tự trị an xã hội, làm ảnh hưởng đến cuộc sống của nhiều gia đình, công tác của nhiều cá nhân và sự hoạt động bình thường của xã hội. Vì vậy pháp luật yêu cầu phải xử lý nghiêm để cải tạo giáo dục các bị cáo và đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

- Đánh giá vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Đặng Thị T:

[6] Bị cáo Đặng Thị T có hành vi khởi xướng việc đánh bạc; trực tiếp ghi số lô, đề cho người chơi, thống kê bảng đề, trả hoa hồng, thanh toán cho người chơi khi trúng thưởng; hưởng lợi bất chính; rủ Đặng Thị Th cùng tham gia đánh bạc. Như vậy, bị cáo Đặng Thị T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Đánh bạc” với vai trò là kẻ đầu vụ và phải chịu trách nhiệm cao nhất trong vụ án. Việc áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 để xử phạt bị cáo về tội “Đánh bạc” với một mức án nghiêm khắc là tương xứng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

[7] Bị cáo Đặng Thị T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Bị cáo Đặng Thị T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự sau: Nhân thân không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện nộp lại tiền thu lời bất chính; được Ủy ban nhân dân nơi cư trú xác nhận bị cáo luôn thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các quy định của công dân nơi cư trú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[9] Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, xâm phạm trật tự công cộng, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng; có hoàn cảnh éo le: Chồng chết sớm, một mình nuôi hai con ăn học, gia đình có ba mẹ con thì hai mẹ con cùng phạm tội, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù, bị cáo có khả năng tự cải tạo nên có thể chiếu cố, khoan hồng áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K là phù hợp pháp luật.

- Đánh giá vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Phùng Thị Th:

[10] Bị cáo Phùng Thị Th có hành vi giúp sức cho Đặng Thị T thực hiện hành vi đánh bạc trái phép bằng cách ghi số lô, đề cho người chơi; thu tiền của người chơi; trừ tiền hoa hồng cho người chơi; chuyển các tích kê đã ghi số và tiền vào cho bị cáo T tổng hợp. Như vậy, bị cáo Phùng Thị Th phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Đánh bạc” với vai trò là người giúp sức và phải chịu mức hình phạt thấp hơn bị cáo T. Việc áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 để xử phạt bị cáo về tội “Đánh bạc” với một mức án nghiêm khắc là tương xứng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

[11] Bị cáo Phùng Thị Th không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[12] Bị cáo Phùng Thị Th được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự sau: Nhân thân không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện nộp lại tiền thu lời bất chính; được Ủy ban nhân dân nơi cư trú xác nhận bị cáo luôn thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các quy định của công dân nơi cư trú, có hoàn cảnh gia đình éo le, bố chết sớm. Đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[13] Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, xâm phạm trật tự công cộng, phạm tội với vai trò là đồng phạm; có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà có thể khoan hồng áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K là phù hợp pháp luật. Do bị cáo Phùng Thị Th không có nghề nghiệp, không có thu nhập, không có tài sản riêng, sống phụ thuộc vào gia đình nên miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Th.

- Về hình phạt bổ sung:

[14] Theo quy định tại khoản 3 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ ba triệu đồng đến ba mươi triệu đồng”*. Cần áp dụng khoản 3 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999, phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đặng Thị T để thể hiện rõ sự nghiêm minh của pháp luật. Theo các tài liệu và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo Phùng Thị Th không có nghề nghiệp, không có thu nhập, không có tài sản riêng, sống phụ thuộc vào gia đình. Chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Phùng Thị Th.

[15] Truy thu số tiền 4.676.000 đồng là tiền T và Th bán lô, đề của ngày 21/12/2017 mà T đã sử dụng để trả thưởng cho khách trúng thưởng từ hôm trước, để sung vào ngân sách Nhà nước.

[16] Ghi nhận sự tự nguyện nộp lại tiền thu lời bất chính của các bị cáo Đặng Thị T, Phùng Thị Th với tổng số tiền là 2.400.000 đồng, theo Biên lai thu tiền số AA/2010/4022 và số AA/2010/4023 cùng ngày 21/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Hải Phòng.

- Xem xét hành vi đánh bạc của Nguyễn Đức A, Nguyễn Tất T và những người tham gia đánh bạc khác:

[17] Đối với hành vi mua lô đề của Nguyễn Đức A và Nguyễn Tất T không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Công an quận K đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Đức A và Nguyễn Tất T về hành vi đánh bạc trái phép theo Điều 26 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng chống tội phạm xã hội là đúng quy định.

[18] Đối với những người khách mua lô đề của T và Th trong khoảng thời gian từ tháng 11/2017 đến 21/12/2017, do không xác định được nhân thân lai lịch nên Công an quận K không xử lý là đúng quy định.

- Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án gồm: Số tiền 42.868.000 đồng, 74 tờ tích kê, 03 tờ giấy ghi tổng hợp các số lô, đề.

[19] Đối với số tiền 42.868.000 đồng là tiền do đánh bạc trái phép mà có cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[20] Đối với 74 tờ tích kê, 03 tờ giấy ghi tổng hợp các số lô, đề là công cụ, phương tiện phạm tội, là vật chứng chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo cần lưu hồ sơ làm cơ sở giải quyết vụ án.

- Về án phí:

[21] Bị cáo Đặng Thị T, Phùng Thị Th phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Đặng Thị T phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Đặng Thị T 18 (Mười tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, quận K, thành phố Hải Phòng nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục.

Phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đặng Thị T số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Buộc bị cáo Đặng Thị T phải nộp lại số tiền 4.676.000 đồng (Bốn triệu sáu trăm bảy mươi sáu nghìn đồng) là tiền bán lô, đề của ngày 21/12/2017 mà T đã sử

dụng để trả thưởng cho khách trúng thưởng từ hôm trước, để sung vào ngân sách Nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong thì hàng tháng bị cáo Đặng Thị T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Phùng Thị Th phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Phùng Thị Th 15 (Mười năm) tháng cải tạo không giam giữ; trừ cho bị cáo 18 ngày cải tạo không giam giữ do đã bị tạm giữ 06 ngày tại Công an thành phố Hải Phòng (Từ ngày 22/12/2017 đến ngày 27/12/2017). Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường T, quận K, thành phố Hải Phòng nhận được bản án và quyết định Thi hành án. Miễn khấu trừ thu nhập trong thời gian chấp hành án đối với bị cáo Phùng Thị Th.

- Ghi nhận sự tự nguyện nộp lại tiền thu lời bất chính của các bị cáo Đặng Thị T, Phùng Thị Th với tổng số tiền là 2.400.000 đồng (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số AA/2010/4022 và số AA/2010/4023 cùng ngày 21/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Hải Phòng.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 42.868.000 đồng (Bốn mươi hai triệu tám trăm sáu mươi tám nghìn đồng) theo Biên bản giao, nhận vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Hải Phòng.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Đặng Thị T, Phùng Thị Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo Đặng Thị T, Phùng Thị Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

***Nơi nhận:***

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND quận K;
- Công an quận K;
- Thi hành án quận K; Sở tư pháp;
- Chi cục THADS quận K;
- UBND phường T;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Lan Hương**